

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-PT

Ngày: 15/01/2019

V/v tranh chấp: “Bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: - Ông Huỳnh Hiếu.

- Bà Trần Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 12.10.2018 của Tòa án nhân dân thị xã C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2018/QĐPT-DS ngày 03.12.2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1984; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thành Đ
- Chi nhánh VPLS B, thuộc Đoàn Luật sư TP Cần Thơ. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

** Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:*

Vào lúc 19 giờ 50 ngày 02.7.2017 chị đang ở nhà cùng với con thì cha, mẹ chồng chị là ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị M cùng với em chồng chị là Nguyễn Văn Q đến nhà. Lúc này chị nghe anh Qu nói chuyện lớn tiếng, biết Q có uống rượu nên chị định không mở cửa, nhưng cha, mẹ chồng và Q cương quyết bắt chị mở cửa, khi cửa mở thì Q xông vào nhà đánh chị rất dã man, lúc này chị sợ Q đánh trúng con chị nên chị ôm con vào lòng không có khả năng tự vệ để cho Q đánh đến ngất xỉu và con chị cũng bị Q đánh trúng té xuống đất trọng thương, trong lúc chị bị Q đánh chị có kêu cha mẹ chồng chị cứu, nhưng cha mẹ chồng chị đứng nhìn không can ngăn, để Q tiếp tục đánh chị. Lúc này bà con hàng xóm nghe chị kêu cứu nên chạy đến thì Q và cha, mẹ chồng chị bỏ về. Cha mẹ ruột chị hay tin đến đưa chị đi bệnh viện đa khoa khu vực C chữa trị, khi đến Bệnh viện hai mắt chị bị sung phù không mở được bác sĩ chẩn đoán bị đa chấn thương, xuất huyết kết mạc mắt, tụ máu mi mắt, sung nề vùng góc hàm phải, sung bầm hai má, xây xước vai phải, khuỷu tay trái, nên cho chị nhập viện và nằm điều trị từ ngày 02.7.2017 đến ngày 10.7.2017. Khi về nhà mắt phải chị lại đau nhức nên gia đình đưa trở lại Bệnh viện đa khoa khu vực C, thì Bệnh viện khu vực C làm giấy chuyển viện lên Bệnh viện mắt TP Hồ Chí Minh để điều trị, qua khám bác sĩ chẩn đoán chị bị gãy sụn hóc mắt phải do chấn thương, phương pháp điều trị phải phẫu thuật lột sụn hóc mắt bằng Bioceramic và cho chị nhập viện điều trị từ ngày 19.9.2017 đến ngày 21.9.2017 xuất viện. Hậu quả mắt chị bị giảm thị lực chỉ còn lại 7/10 và để lại cố tật nhẹ vĩnh viễn (mắt bị lệch, lé) không thể bình phục được.

Sau khi sự việc xảy ra Công an xã P có đến lập biên bản hiện trường, đồng thời chị có làm đơn tố cáo gửi Công an thị xã C yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Q theo pháp luật quy định, sau khi chị ra viện Công an thị xã C đưa chị trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật qua kết luận Công an thị xã C cho chị biết tỷ lệ thương tật của chị là 10%, đến ngày 07.3.2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C ra quyết định số 38 không khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn Q với lý do tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho chị là 10% nên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định. Không đồng ý quyết định nêu trên chị làm đơn tiếp tục khiếu nại đến Công an thị xã C và Viện kiểm sát nhân dân huyện C yêu cầu hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 38 ngày

07.3.2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang nhưng không được chấp nhận.

Trong thời gian nằm viện và tái khám với các khoản chi phí như sau:

- Tổng cộng tiền thuốc trong suốt quá trình điều trị là: 15.741.971 đồng.
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh tại Bệnh viện C 09 ngày x 150.000.000 đồng/ngày = 1.350.000 đồng.
- Tiền thuê xe chuyển viện lên Bệnh viện mắt TP Hồ Chí Minh là 1.000.000 đồng.
- Tiền ăn của người nuôi bệnh và người bệnh tại Bệnh viện mắt TP Hồ Chí Minh 03 ngày mỗi ngày 200.000 đồng x 03 ngày = 600.000 đồng.
- Tiền xe đi tái khám 06 lần, mỗi lần 400.000 đồng x 6 lần = 2.400.000 đồng.
- Tiền công của người nuôi bệnh là 17 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng x 17 ngày = 3.400.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người bị hại là 05 tháng (150 ngày), mỗi ngày 300.000 đồng x 150 ngày = 45.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần của người bị hại là 60 tháng lương cơ bản là 1.390.000 đồng/tháng x 60 tháng = 83.400.000 đồng.

+ Tổng cộng các chi phí thiệt hại là: 152.891.971 đồng (một trăm năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi một ngàn chín trăm bảy mươi một đồng).

Chị yêu cầu buộc Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho chị với số tiền 152.891.971 đồng. Yêu cầu thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ bản và yêu cầu anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị tổng số tiền điều trị bệnh do anh Q gây ra là 138.991.971 đồng.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:* Anh là em chồng của chị Nguyễn Thị Ngọc N, do mâu thuẫn cá nhân, chị N xúc phạm nhân phẩm danh dự anh và mẹ ruột anh là bà Nguyễn Thị M, quá bức xúc không điều chỉnh được hành vi nên vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 02.7.2017 anh có đánh chị N bị thương trên mắt, theo anh được biết tỷ lệ thương tật do anh gây ra cho chị N là 10%, sau đó Công an huyện C xử lý hành chính. Do vậy chị N yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm với số tiền là 152.891.971 đồng. Qua yêu cầu của chị N anh đồng ý bồi thường các khoản cụ thể như sau:

- Tiền thuốc thời gian điều trị : 15.741.971 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 1.350.000 đồng;

- Tiền thuê xe chuyển viện: 1.000.000 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh tại bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh: 600.000 đồng;
- Tiền xe 6 lần tái khám $400.000đ \times 6 = 2.400.000$ đồng;

Tổng cộng anh đồng ý bồi thường cho chị Nở là: 21.091.971 đồng; Ngoài ra anh không đồng ý bồi thường số tiền nào khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DS-ST ngày 12.10.2018 của Tòa án nhân dân thị xã C đã quyết định:

- Áp dụng các Điều 244, Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N.

- Ghi nhận anh Q tự nguyện bồi thường các khoản tiền thuộc trong thời gian điều trị bệnh của chị N gồm:

- Tiền thuốc trong thời gian trị bệnh: 15.741.971 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 1.350.000 đồng;
- Tiền thuê xe chuyển viện: 1.000.000 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh tại bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh: 600.000 đồng;
- Tiền xe 06 lần tái khám $400.000 \text{ đồng} \times 06 = 2.400.000$ đồng;

Buộc anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ bồi thường tiền công người nuôi bệnh: 2.200.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập: 4.500.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng là 37.791.971 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi một ngàn chín trăm bảy mươi một đồng). Làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn anh Nguyễn Văn Q chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Ngày **15.10.2018**, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét buộc anh Nguyễn Văn Q phải bồi thường thêm hai khoản tiền mất thu nhập là 45.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 69.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét buộc anh Q bồi thường cho chị tiền mất thu nhập 45.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 69.500.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những ảnh hưởng về sức khỏe và tinh thần mà chị N phải chịu do anh Nguyễn Văn Q gây ra là nghiêm trọng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N, sửa bản án sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có ý kiến không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về bồi thường tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N là không có căn cứ nên đề nghị không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 02.7.2017, anh Nguyễn Văn Q đã sử dụng tay đánh chị Nguyễn Thị Ngọc N gây thiệt hại về sức khỏe. Theo Giấy chứng nhận thương tích số 315/CN-BV ngày 10.7.2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực C ghi nhận chị N bị “xuất huyết kết mạc mắt, tụ máu mí mắt, sưng nề vùng góc hàm phải, sưng bầm hai má, xây xát vai phải, khuỷu trái” và Giấy chứng nhận thương tích số 133/17/CN ngày 22.9.2017 của Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận chị N bị “gãy sụn hóc mắt phải, đã phẫu thuật lột sụn”. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 358/2017/TgT ngày 21.11.2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tổn thương cơ thể của chị N tại thời điểm giám định là 10%. Theo chị

Nở, tổng thiệt hại sức khỏe của chị bị xâm phạm là 152.891.971 đồng nên yêu cầu buộc anh Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị.

Quyết định của bản án sơ thẩm đã xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc anh Q bồi thường cho chị N số tiền 37.791.971 đồng. Trong đó, tiền bồi thường mất thu nhập là 4.500.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, chị N kháng cáo yêu cầu buộc anh Q bồi thường cho chị số tiền mất thu nhập là 45.000.000 đồng và số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 69.500.000 đồng.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của chị N, nhận thấy: Thiệt hại về sức khỏe của chị N do anh Q trực tiếp gây ra. Do đó, bản án sơ thẩm buộc anh Q có nghĩa vụ bồi thường cho chị N chi phí điều trị, thu nhập bị mất trong thời gian chị N điều trị và bù đắp tổn thất về tinh thần là có căn cứ. Thế nhưng xét thấy, chị N làm nghề hái dừa và đẩy dừa thuê là công việc nặng, thiệt hại về sức khỏe do anh Q gây ra chị N phải điều trị phẫu thuật lột sần hóc mắt bằng bioceramic, nên cần phải có thời gian dưỡng bệnh sau phẫu thuật mới có thể tiếp tục lao động bình thường. Tuy nhiên, chị N yêu cầu anh Q bồi thường tiền công lao động thời gian 05 tháng là cao, chưa hợp lý nên chấp nhận 01 phần là 60 ngày (02 tháng). Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị N và ý kiến đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N. Buộc anh Q có nghĩa vụ bồi thường cho chị N 60 ngày x 300.000 đồng/ngày = 18.000.000 đồng là phù hợp.

Theo kết luận giám định thì tổn thương cơ thể của chị N được xác định tại thời điểm giám định 10% là thiệt hại không lớn. Vì thế, bản án sơ thẩm buộc anh Q bồi thường số tiền 10.000.000 đồng vì tổn thất về tinh thần là phù hợp. Do đó yêu cầu kháng cáo của chị N, ý kiến của luật sư đề nghị buộc anh Q bồi thường 39.500.000 đồng, tương đương 50 tháng lương tối thiểu là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Như vậy số tiền mà anh Q có nghĩa vụ bồi thường cho chị N là:

- Tiền thuốc trong thời gian trị bệnh: 15.741.971 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh: 1.350.000 đồng;
- Tiền thuê xe chuyển viện: 1.000.000 đồng;
- Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh tại bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh: 600.000 đồng;
- Tiền xe 06 lần tái khám 400.000 đồng x 06 = 2.400.000 đồng;
- Tiền công người nuôi bệnh: 2.200.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập: 300.000 đồng x 60 ngày = 18.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: 51.291.971 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi một ngàn chín trăm bảy mươi một đồng).

[3] Về án phí:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 và khoản 2 Điều 282 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 244, Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 75/2018/DSST ngày 12.10.2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc N.

Buộc anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 51.291.971 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm chín mươi một ngàn chín trăm bảy mươi một đồng).

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 2.564.599 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND h.T;
- Chi cục THADS h.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tuấn